

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường

4/13	(4.12)	79	268	61
4/12	20.79	223	127	58
4/9	(3.23)	172	165	71
4/8	(7.49)	138	184	86
4/7	2.42	225	110	73
4/6	3.91	149	201	58

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG	(123.82)	
MBB	(79.28)	
HPG	(71.54)	
BID	(43.14)	
VRE	(24.29)	
VCB	(18.94)	
KDH	(14.23)	
KSB	(11.66)	
VJC		15.04
PLX		15.22
STB		27.61
SSI		31.40
VHM		38.16
NVL		57.44
MSN		107.60
VIC		281.57

Thị trường điều chỉnh tương đối ở phiên thứ hai trong tuần sau khi đã tăng tốc rất mạnh ngày hôm trước. Nếu không có VIC đỡ giá thì khả năng Vnindex rớt ít nhất 10 điểm trong ngày hoặc có thể nhiều hơn. Giá của VIC cũng lần đầu tiên chạm đỉnh cao nhất trong ngày lên 140. Đóng cửa chỉ có vài cổ phiếu blue chip trong nhóm VN30 xanh điểm như VIC, TPB, MSN, VPB, NVL, VHM. Giảm nặng nhất là STB, POW, CTG, BVH.

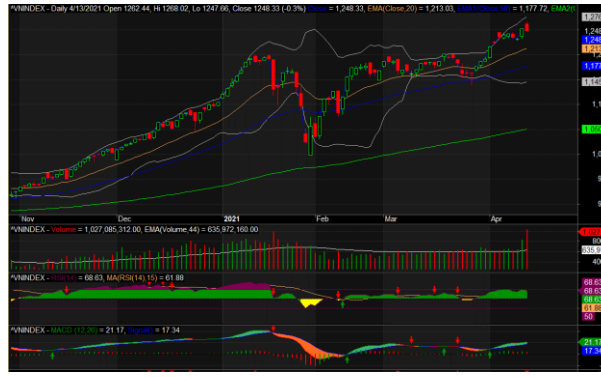
Một số cổ phiếu penny vẫn đi ngược thị trường và mua bán khá sôi động như ITA, HAI, ROS, HQC, DLG. FLC giao dịch cũng trên 27 triệu cổ phiếu trong ngày và giảm mạnh 5.7% về 11.6. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng điều chỉnh đáng kể ở các mã STB, LPB, CTG, BID. Chỉ có vài cổ phiếu tăng trên 1% như VPB, TPB, OCB.

PVT Thông tin doanh nghiệp trong ngày có Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí - (PVT) cho biết doanh thu hợp nhất quý I PVT đạt 1.380 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 84 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh lãi suất thấp, PVT có thể tận dụng nguồn vốn dài hạn với lãi suất thấp để quản trị dòng tiền, hỗ trợ đầu tư phát triển và trẻ hóa đội tàu. Hiện nay, thị trường mua bán tàu biển vẫn đang ở mức thấp tạo điều kiện cho PVT đầu tư mua tàu ở mức giá hợp lý. Trong quý II/2021, PVT đặt kế hoạch doanh thu 1.560 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 130 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 105 tỷ đồng.

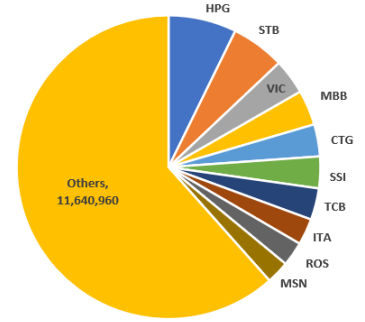
OIL Theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (OIL) dự kiến trình kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu hợp nhất 55.750 tỷ đồng, tăng 10% so với với kết quả năm 2020. Lợi nhuận sau thuế mục tiêu đạt 320 tỷ đồng, trong khi năm ngoái doanh nghiệp lỗ 166 tỷ đồng. Về kế hoạch cổ tức, do ghi nhận lỗ trong năm ngoái, doanh nghiệp dự định không chia cổ tức cho năm 2020, trong khi theo kế hoạch ban đầu, mức chia dự kiến là 2%/vốn điều lệ. Công ty cũng chưa đưa ra tỷ lệ cổ tức năm 2021.

Vnindex 1,248.33

▼ -4.12 (-0.33%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VIC	140.7	8,700	6.59
MSN	94.2	2,300	2.50
TPB	29.6	450	1.54
VPB	49.7	700	1.43
NVL	96.6	1,300	1.36
VHM	102.5	700	0.69
VJC	131.9	100	0.08
VNM	100.0	-	-
BCM	56.3	-	-
MWG	134.9	-	-
VRE	35.3	-	-
DHG	98.6	(400)	(0.40)
PDR	67.8	(500)	(0.73)
REE	53.2	(400)	(0.75)
HDB	27.7	(250)	(0.90)
SAB	173.4	(1,600)	(0.91)
PNJ	90.7	(1,100)	(1.20)
TCB	41.6	(550)	(1.30)
VCB	97.5	(1,400)	(1.42)
ACB	34.6	(550)	(1.56)
FPT	80.7	(1,400)	(1.71)
MBB	31.1	(550)	(1.74)
PLX	54.9	(1,000)	(1.79)
VIB	52.0	(1,000)	(1.89)
HPG	50.1	(1,100)	(2.15)
GAS	86.0	(1,900)	(2.16)
HVN	32.1	(750)	(2.29)
BID	43.7	(1,100)	(2.46)
SSI	35.6	(900)	(2.47)
BVH	60.8	(1,600)	(2.56)
CTG	42.1	(1,150)	(2.66)
POW	13.9	(400)	(2.81)
GVR	27.6	(850)	(2.99)
STB	22.7	(750)	(3.20)

Khối ngoại mua ròng 183 tỷ đồng trong ngày tập trung vào các Bluechips như VIC (283,41 tỷ đồng), MSN (107,94 tỷ đồng), NVL (57,22 tỷ đồng), VHM (38 tỷ đồng). Phía bán ròng nhiều nhất có CTG (123 tỷ), MBB, HPG, BID.

So với mức tăng hơn 20 điểm đầu tuần thì cú rơi 4 điểm trong ngày không quá đáng kể. Tuy nhiên thanh khoản đặc biệt cao trong hai phiên gần đây cho tín hiệu thị trường đi vào nhịp phân phối đỉnh ngắn hạn. Vùng hỗ trợ hiện tại quanh 1230 nhưng cũng có thể bị phá vỡ nếu thị trường thiếu lực đỡ từ blue chip như VIC trong ngày. Thị trường có thể tiếp tục trạng thái điều chỉnh trong vài phiên tới và nhà đầu tư chỉ gia tăng trạng thái mua ở những phiên giảm mạnh. Một số cổ phiếu có thể gia tăng nắm giữ khi giá điều chỉnh: HPG, OCB, CTG, SHB, STB, NKG, NVL, HNG.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	24.3	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 28	3/3/2021	27.9%
CTG	42.1	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	20.6%
DIG	29.9	3.80	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	1.4%
MBB	31.1	(1.00)	20	27	Chốt lãi quanh 33-35	2/3/2021	28.0%
VPB	49.7	7.00	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	40.0%
HSG	29.3	2.80	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	22.6%
STB	22.7	(0.20)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	26.1%
OCB	25.1	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	19.5%
HPG	50.1	1.40	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	19.3%
FPT	80.7	1.60	55	75	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	15.3%
GVR	27.6	(1.30)	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	10.4%
PNJ	90.7	1.90	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	9.4%
MWG	134.9	1.20	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	5.8%
HNG	13.1	10.10	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	13.9%
VCB	97.5	(4.30)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-1.4%
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chuẩn bị chốt lời

Cổ phiếu đang tăng tốt

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng, và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VSC	3.78
HAP	4.03
SJF	4.12
ROS	4.13
HID	4.30
HAI	4.35
NAF	4.90
MCG	4.91
ITA	5.06
SJS	5.08
SGT	6.51
SHI	6.52
SHA	6.56
VIC	6.59
DXV	6.60
LCM	6.79
TGG	6.89
CIG	6.97
KSH	10.81

Top tăng giá HNX

V12	9.48
CKV	9.52
TTL	9.57
THS	9.68
VE4	9.77
SPI	9.83
NGC	9.84
DIH	9.89
AME	9.91
PMB	10.00
KHB	12.90
HVA	13.56

FLC – CTCP Tập đoàn FLC - Năm 2021, FLC đặt mục tiêu lợi nhuận trên 1.100 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất hơn 15.000 tỷ đồng. Tập đoàn này cũng đặt mục tiêu công bố 20 dự án lớn cùng với mục tiêu đưa Bamboo Airways lên sàn chứng khoán vào quý 3 năm nay.

DPM - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Dự kiến năm 2021 doanh thu hợp nhất năm 2021 sẽ đạt 8,331 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện trong 2020; lãi sau thuế đạt 365 tỷ đồng, bằng 52% kết quả năm trước.

TLH - Tập đoàn thép Tiến Lên - Dự kiến trình kế hoạch tiêu thụ 400.000 tấn thép các loại, doanh thu 5.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 250 tỷ đồng; lần lượt tăng 6,7%, 25% và gấp 3,2 lần thực hiện năm trước.

Quý I, TLH đã thực hiện được 979 tỷ đồng doanh thu, đạt 20% kế hoạch năm và tăng 4% so với quý I/2020; lãi sau thuế 120 tỷ đồng, tương đương 48% kế hoạch năm và gấp hơn 30 lần con số gần 4 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Trong năm 2021, dự kiến doanh thu thuần đạt 8,600 tỷ đồng, tăng 22% so với thực hiện năm trước. Ngược lại, chỉ tiêu lãi sau thuế lại giảm nhẹ, xuống còn 700 tỷ đồng.

LAS – CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao - Đặt kế hoạch doanh thu năm 2021 là 2.825 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước đó. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 36 tỷ đồng, tăng gần 31%.

HAG - CTCP HAGL - Công bố BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 với khoản lỗ sau thuế tăng 209 tỷ đồng so với báo cáo tự lập đã công bố trước đó. Theo đó, HAG lỗ sau thuế trên 2,38 ngàn tỷ đồng trong cả năm vừa qua.

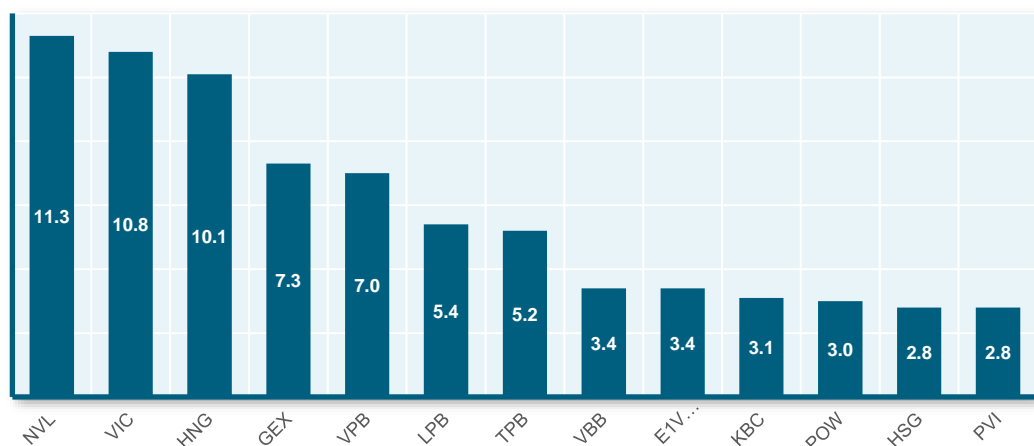
KDH - CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền - Năm 2021 đặt kế hoạch doanh thu đạt 4.800 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 1.200 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và 4% so với thực hiện năm trước. Mức cổ tức dự kiến là 10%.

TPB - Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 40 triệu cổ phiếu quỹ hiện có, tương ứng 3,73%/vốn điều lệ. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2021.

VCI - CTCP Chứng khoán Bản Việt – VCSC – Đã thông qua việc triển khai phương án phát hành 900.000 cổ phiếu ESOP, với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý II/2021. Bên cạnh đó, VCI cũng thông qua việc trả cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 04/5/2021 và thanh toán bắt đầu từ 17/5/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

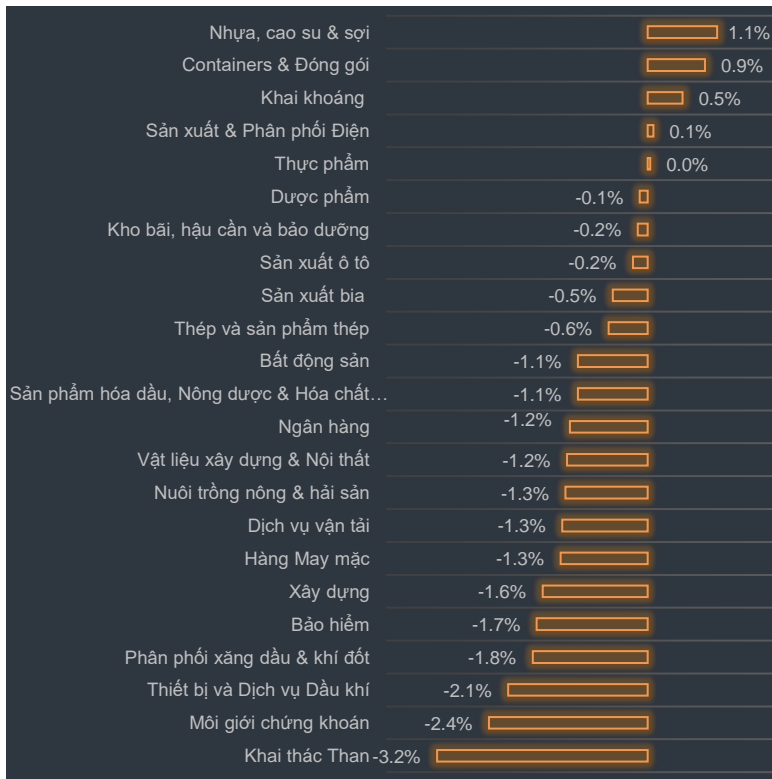
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	17.7	5,918,919	6.8	1.1	-	-	10,112	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	34.6	8,736,000	8.3	2.1	1,647,300	1,547,100	74,790	30.00	4,192	16,399
BAB	HNX	28.8	49,600	32.2	2.4	-	-	20,405	-	895	11,814
BID	HOSE	43.7	3,952,000	25.1	2.2	24,700	996,600	175,561	17.00	1,740	19,803
CTG	HOSE	42.1	15,121,500	11.4	1.8	10,600	2,833,100	156,569	26.40	3,678	22,939
EIB	HOSE	23.6	1,810,800	27.1	1.7	24,600	18,300	29,015	29.83	870	13,681
HDB	HOSE	27.7	5,844,900	6.9	1.8	424,000	286,000	44,068	17.35	3,988	15,500
LPB	UPCOM	18.4	12,538,900	9.6	1.4	-	10,200	19,773	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	31.1	22,558,600	9.3	1.7	393,400	2,922,400	87,041	22.72	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.8	5,651,300	13.3	1.6	1,100	-	26,322	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	18.0	6,498,158		1.7	-	-	7,322	14.42	3	10,479
OCB	HOSE	25.1	9,139,600	7.8	1.6	114,600	500	27,452	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	25.4	28,573,210	15.8	1.9	2,100	2,300	44,463	6.49	1,611	13,693
SSB	HOSE	27.3	433,600	24.2	2.4	-	-	32,999	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.7	46,627,800	15.3	1.4	1,815,300	634,300	40,943	10.45	1,487	16,054
TCB	HOSE	41.6	15,104,100	11.8	2.0	-	-	145,804	23.00	3,521	21,289
TPB	HOSE	29.6	13,381,000	7.0	1.8	-	3,300	30,537	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	97.5	1,670,900	19.6	3.7	271,900	465,200	361,616	23.36	4,974	26,655
VIB	HOSE	52.0	659,400	10.6	3.2	600	-	57,688	20.98	4,925	16,202
VPB	HOSE	49.7	8,737,300	11.6	2.3	4,317,500	4,067,600	122,001	23.00	4,272	21,507
			213,007,587	14.41	1.99	9,047,700	13,786,900	1,514,481		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TNB	UPCoM	28/04/2021	29/04/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CVT	HOSE	19/04/2021	20/04/2021	6/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SDK	UPCoM	16/04/2021	19/04/2021	19/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DTV	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HAC	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CFC	UPCoM	14/04/2021	15/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DAG	HOSE	14/04/2021	15/04/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
10	FOC	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 20,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSH	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	28/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VND	HOSE	12/4/2021	13/04/2021	22/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CAT	UPCoM	12/4/2021	13/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DHD	UPCoM	7/4/2021	8/4/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NTR	UPCoM	5/4/2021	6/4/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HHP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
24	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: AMD, VIC, SJS

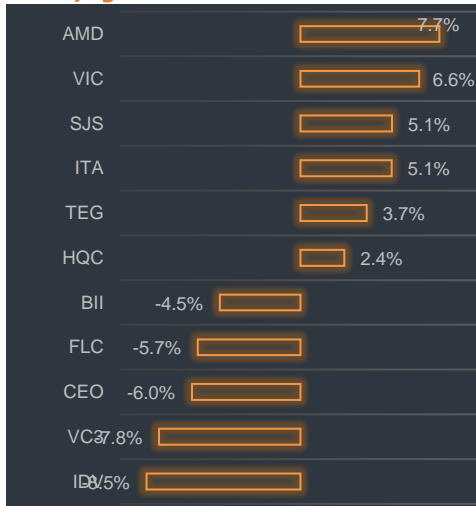
Xây dựng: SIC, TTL, VC9

Dầu khí: PCG, CNG, PGD

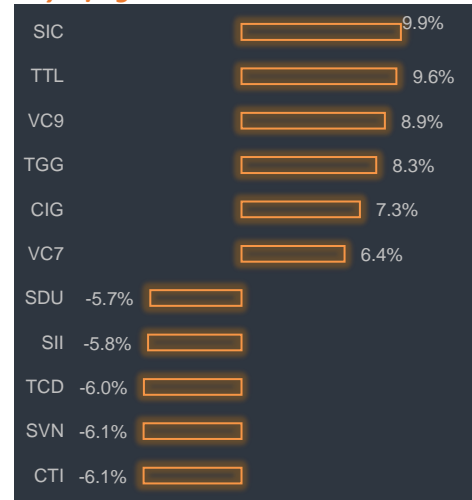
Chứng khoán: WSS, VIG, PSI

Ngân hàng: VPB, TPB, OCB

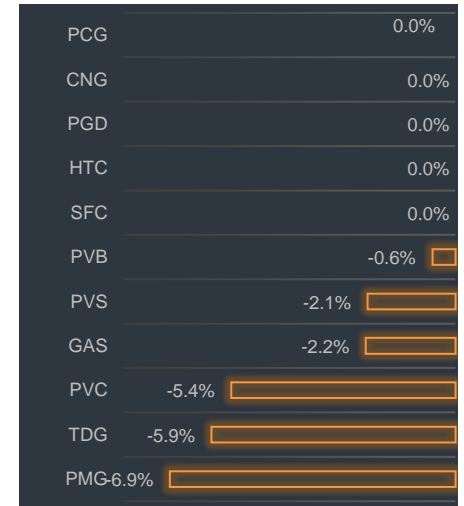
Bất động sản



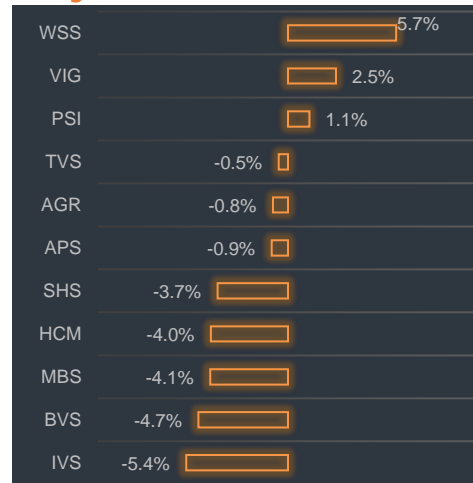
Xây dựng



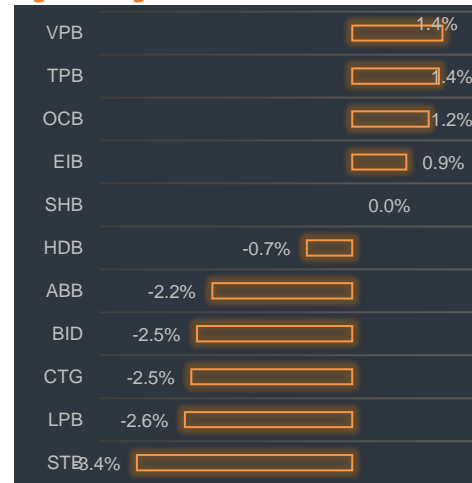
Dầu khí



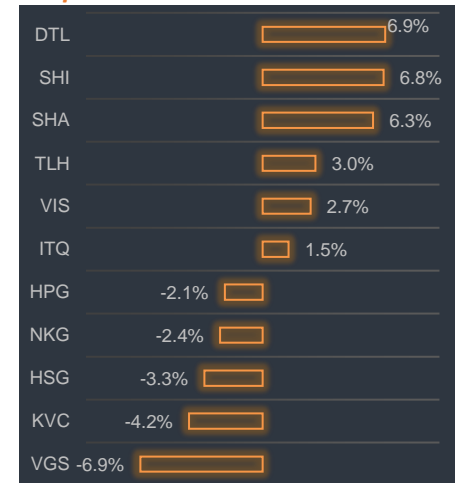
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931